**Tuần 30**

**Chương V. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY**

**Tiết 42 . BÀI 22: CHÂU Á TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY(T1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức :**

* Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.
* Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

**2. Năng lực:**

**\*. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

**\*. Năng lực lịch sử:**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử (22.1, 22.2, 22.3, 22.4, 22.5, 22.6, 22.7) để tìm hiểu tình hình châu Á từ năm 1991 đến nay.

- Nhận thức tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước

Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

- Vận dụng: Vận dụng được kiến thức đã học về các nước Đông Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để sưu tầm các sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay trên cơ sở tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: “Sông núi không còn chia cắt mà gắn kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc khác nhau

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với GV:**

- Máy tính, tivi

- Phiếu học tập (giấy A0), nam châm dán phiếu học tập, bút màu.

- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 9 (phần Lịch sử)

**2. Đối với HS :**

**-** SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 9 (phần Lịch sử)

- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học **.**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**

**a.Mục tiêu**: Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

**b.Tổ chức thực hiện**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

- GV sử dụng các bức ảnh về các công trình xây dựng nổi tiếng ( các tòa nhà chọc trời) của các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản....

- Tổ chức hỏi Em có cảm nhận gì khi xem các bức ảnh này?

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS quan sát hình ảnh, vận dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 1 - 2 HS trả lời.

***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài học. Đây là những tòa nhà chọc trời, thuộc những công trình kiến trúc cao nhất thế giới ở châu Á được xây dựng vào những năm cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI – biểu tượng cho sự phát triển của các quốc gia châu Á trong thời đại mới. Bài học này sẽ khắc họa bức tranh toàn cảnh về sự phát triển đó

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI :**

**2. 1. Tình hình kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á**

**2.1.a . Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á**

**a.Mục tiêu:** Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS sử dụng thông tin trong SGK và các tư liệu hoàn thành câu trả lời

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  **-**GV tổ chức HS đọc thông tin sgk thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:  *?Dựa vào thông tin trong bài kết hợp khai thác các tư liệu 22.1, 22.2, 22.3, 22.4, hãy giới thiệu những nét chung về sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á từ năm 1991 đến nay?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**GV hướng dẫn HS đưa ra được nhận xét chung vê' nền kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc A; khai thác các tư liệu để trình bày về tinh hình kinh tê- xã hội**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Sau đó, GV nhận xét, chốt lại các kiến thức cần đạt. **Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức** GV nhận xét và chốt kiến thức và nhấn mạnh mặc dù kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống cao tuy nhiên Nhật bản đứng trước thách thức già hóa dân số và tỉ lệ tội phạm ngày càng gia tăng | **1.Tình hình kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á:**  **a.Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á :**  **\*Kinh tế:**  **-** Các nước Đông Bắc Á đã tận dụng các điều kiện thuận lợi về hoà bình, xu thế toàn cầu hoá, khoa học công nghệ,... để phát triển kinh tế. Đều là những quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới.  - Do tác động của dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng ở mức thấp, Nhật Bản và Hàn Quốc có mức tăng trưởng âm vào năm 2020 nhưng nhanh chóng phục hồi vào năm 2021.  - Hiện nay, chiến lược phát triển kinh tế của các nước Đông Bắc Á là tập trung vào ngành kinh tế công nghệ cao, áp dụng công nghệ xanh – sạch.  **\*Xã hội:**  - Nền kinh tế thịnh vượng đã tạo ra sự ổn định xã hội, thu nhập của người dân tăng nhanh, các chương trình phúc lợi được mở rộng,...  - Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, xã hội của các nước Đông Bắc Á đã chứng tỏ được những giá trị văn hoá truyền thống, mang những nét đặc trưng riêng của cộng đồng.  - Tham nhũng là vấn đề nan giải của Trung Quốc và Hàn Quốc. |

**2.1.b. Tình hình kinh tế - xã hội của các nước Trung Quốc- Nhật Bản- Hàn Quốc:**

**a.Mục tiêu**: Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc từ năm 1991 đến nay

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS sử dụng thông tin trong SGK và các tư liệu hoàn thành câu trả lời

**c. Sản phẩm**: ( Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  *- Nhóm 1:* *giới thiệu những nét chính về sự phát triển kinh tế – xã hội của Trung Quốc*  *- Nhóm 2:* *giới thiệu những nét chính về sự phát triển kinh tế – xã hội của Nhật Bản*  *-Nhóm 3:* *giới thiệu những nét chính về sự phát triển kinh tế – xã hội của Hàn Quốc* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**GV hướng dẫn HS đưa ra được nhận xét chung về' nền kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc A; khai thác các tư liệu để trình bày về tình hình kinh tê- xã hội**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Sau đó, GV nhận xét, chốt lại các kiến thức cần đạt. **Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.** Các nước Đông Bắc Á cũng có nhiều cơ hội để phát triển. Sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và dân số đông là động lực cho thị trường tiêu thụ lớn. Hợp tác khu vực và đầu tư nước ngoài có thể thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao mức sống | | **b. Tình hình kinh tế - xã hội của các nước Trung Quốc- Nhật Bản- Hàn Quốc:**  **\*Trung Quốc:**  **-Kinh tế**  + Có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất, đặc biệt là từ sau khi gia nhập WTO vào năm 2001.  + Năm 2010, Trung Quốc vượt qua Nhật Bản trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới (sau Mỹ).  **- Xã hội**:  + Quá trình đô thị hoá cũng diễn ra với tốc độ nhanh. Mức sống của người dân không ngừng được nâng cao.  + Mức độ giàu nghèo vẫn còn cao  + Ô nhiễm môi trường  **\*Nhật Bản:**  **- Kinh tế**  + Nhật Bản là một trong các trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.  + Nền kinh tế của quốc gia này lâm vào suy thoái vào cuối thế kỉ XX nhưng bắt đầu tăng trưởng trở lại từ năm 2000 đến nay.  **- Xã hội:**  + Nhật Bản có chất lượng cuộc sống cao với hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe đảm bảo và toàn diện  + Nhật bản đứng trước thách thức già hóa dân số  **\* Hàn Quốc:**  **- Kinh tế:**  Sau khi trải qua khủng hoảng kinh tế tài chính châu Á năm 1997, kinh tế Hàn Quốc khôi phục, phát triển mạnh và vững chắc.  -**Xã hội:** Thanh niên Hàn Quốc khó tìm việc làm do môi trường cạnh tranh xã hội khốc liệt |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :**

**a. Mục tiêu**: HS Rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã học.

**b. Nội dung**: GV cho trả lời các bài tập trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Câu 1. Đặc điểm nổi bật tình hình kinh tế Trung Quốc từ năm 1991 là

A. Trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới

B. Đứng đầu trên một số lĩnh vực kinh tế, nhưng không còn vị trí thứ hai thế giới

C. Trở thành nền kinh tế thứ tư ở châu Á

D. Tỉ trọng đóng góp trong GDP toàn cầu là 20% (2022)

Câu 2. Ý nào sau đây thể hiện tình hình khó khăn Nhật Bản từ năm 1991 đến nay?

A. Đối phó với nhiều thách thức như già hóa dân số

B. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được thành tựu to lớn

C. Nguồn nhân lực dồi dào với tỉ lệ dân số ở tuổi lao động cao

D. Xã hội ổn định, hài hòa do nền kinh tế phát triển mạnh mẽ

Câu 3. Ý nào sau đây **không** mô tả tình hình xã hội Trung Quốc

A. Thu nhập bình quân đầu người được cải thiện

B. Tình trạng già hóa dân số, tỉ lệ sinh thấp

C. Công cuộc xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh

D. Hệ thống y tế được thực hiện đối với đa số người dân

Câu 4. Ý nào sau đây là thành tựu tiêu biểu của kinh tế Hàn Quốc từ năm 1991 đến nay

A. Là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất công nghiệp nặng

B. Là một trong ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới

C. Là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất ô tô, công nghệ nano

D. Quy mô kinh tế đứng thứ 10 thế giới

Câu 5. Trong quá trình phát triển của ASEAN, sự kiện nào đánh dấu việc hoàn thành mục tiêu trở thành tổ chức khu vực với 10 thành viên

A. Campuchia gia nhập ASEAN

B. Việt Nam gia nhập ASEAN

C. Công bố hiến chương ASEAN

D. Thành lập cộng đồng ASEAN

Câu 6. Ba cộng đồng ASEAN là

A. Kinh tế, Quốc phòng an ninh, văn hóa giáo dục

B. Chính trị-An ninh, Kinh tế, Văn hóa-Xã hội

C. Kinh tế, chính trị-Quốc phòng an ninh, Văn hóa

D. Chính trị- An ninh, Kinh tế, Văn hóa –Giáo dục

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a. Mục tiêu**: vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề lịch sử.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS sử dụng thông tin trong SGK và các tư liệu hoàn thành câu trả lời

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện**( làm việc ở nhà)

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

HS thực hiện bài tập sau:

Năm 1997, lần đầu tiên ASEAN ra tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: “Sông núi không còn chia cắt mà gắn kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”. Hãy sưu tầm 3 sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

##### HS sưu tầm 3 sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay. Gợi ý: các hoạt động gồm diễn đàn hợp tác, các cuộc thi về giáo dục, thể thao, y tế,

##### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV dành thời gian trên lớp (nếu có) để HS báo cáo kết quả. Nếu không đủ thời gian trên lớp, GV thu bài đã hoàn thành của HS và chấm lấy điểm ĐGTX.

##### **Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét và đánh giá phần vận dụng của cả lớp.

**Tuần 31**

**Chương V.** **THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY**

**Tiết 43. BÀI 22: CHÂU Á TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (T2)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

**2. Năng lực :**

***\*Năng lực chung:***

*-Tự chủ và tự học:* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

*- Giao tiếp và hợp tác:*Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***\*Năng lực riêng:***

*- Tìm hiểu lịch sử:* Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử (Hình 22.1 – 22.7) để tìm hiểu tình hình châu Á từ 1991 đến nay.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

*-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng được kiến thức đã học về các nước Đông Nam Á (ASEAN) để sưu tầm các sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay trên cơ sở tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: *“Sông núi không còn chia cắt mà gắn kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”.*

**3. Phẩm chất:**

-Nhân ái: tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc khác nhau.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo*(phần Lịch sử).

- Hình ảnh, tư liệu sưu tầm về bài học *Châu Á từ năm 1991 đến nay.*

- Phiếu học tập (giấy A0), nam châm dán Phiếu học tập, bút màu.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh:**

- SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo*(phần Lịch sử).

- Đọc trước nội dung bài học và sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về bài học *Châu Á từ năm 1991 đến nay.*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

**b. Nội dung:**GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh một số nước ASEAN từ năm 1991 đến nay .

**c. Sản phẩm:** Ý nghĩa sự thay đổi của các nước ASEAN.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh các nước ASEAN.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng hiểu biết của bản thân và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời .

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hình ảnh các em vừa quan sát là các tòa nhà chọc trời, thuộc những công trình kiến trúc cao nhất thé giới ở châu Á trong thời đại mới. Bài học ngày hôm nay sẽ khắc họa bức tranh toàn cảnh về sự phát triển đó. Chúng ta cùng vào****Bài 22: Châu Á từ năm 1991 đến nay.***

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**2.2. Quá trình phát triển của ASEAN năm 1991 đến nay:**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1991 đến nay.

**b. Nội dung:**GV tổ chức cho các nhóm sử dụng thông tin trong SGK và các tư liệu hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Hoạt động 1  **GV tổ chức cho HS: ?** *Hãy lập bảng thống kê về một số sự kiện nổi bật của ASEAN?*   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Các sự kiện nổi bật | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  Hoạt động 2.? *Hãy trình bày tình hình ASEAN từ năm 1991 đến nay?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS được chia thành các nhóm để thực hiện hai nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**Các nhóm HS báo cáo sản phẩm.**Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức** -GV dựa vào phần trình bày của HS và Phiếu học tập của cả lớp để chốt lại các kiến thức cần đạt: Từ năm 1991 đến nay, ASEAN không chỉ mở rộng về thành viên mà các thành viên trong tổ chức ngày càng liên kết chặt chẽ hơn, hợp tác sâu rộng hơn về kinh tế, chính trị thông qua việc ký kết nhiều văn bản, hiệp định chung.  Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN là kết quả hợp tác ASEAN trong gần 50 năm, phản ánh mức độ liên kết của ASEAN ngày càng cao, chặt chẽ hơn và có vai trò quan trọng ở khu vực. | **2. Quá trình phát triển của ASEAN năm 1991 đến nay:**  \* Các sự kiện nổi bật   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Các sự kiện nổi bật | | **Năm 1995** | Việt Nam gia nhập ASEAN | | Năm 1997 | Lào, Mi-an-ma gia nhập ASEAN. – Thông qua “Tầm nhìn ASEAN 2020” | | Năm 1999 | Campuchia gia nhập ASEAN. | | Năm 2003 | Việt Nam lần đầu tổ chức thế vận hội khu vực (SEA Games). | | Năm 2004 | Thông qua kế hoạch xây dựng ba trụ cột trong hợp tác. | | Năm 2015 | Cộng đồng ASEAN được thành lập. |   **\*Tình hình ASEAN từ năm 1991 đến nay:**  - ASEAN đã phát triển thành một trong những tổ chức khu vực quan trọng , có uy tín và thành công trên thế giới.  - Cộng đồng ASEAN hình thành vào năm 2015 với ba trụ cột về an ninh – chính trị, kinh tế và văn hoá – xã hội đã nâng tiến trình hợp tác và liên kết khu vực lên tầm cao mới vì hòa bình, hợp tác và cùng phát triển thịnh vượng.  - Đến nay, ASEAN là ngôi nhà chung gắn bó hơn 650 triệu người dân của 11 quốc gia Đông Nam Á có bản sắc văn hoá đa dạng, một cộng đồng kinh tế lớn thứ 5 thế giới, một khu vực thương mại tự do chiếm 30% số dân thế giới và 32% GDP toàn cầu |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :**

**a. Mục tiêu**: HS Rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã học.

**b. Nội dung**: GV cho trả lời các bài tập trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Câu 1. Đặc điểm nổi bật tình hình kinh tế Trung Quốc từ năm 1991 là

A. Trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới

B. Đứng đầu trên một số lĩnh vực kinh tế, nhưng không còn vị trí thứ hai thế giới

C. Trở thành nền kinh tế thứ tư ở châu Á

D. Tỉ trọng đóng góp trong GDP toàn cầu là 20% (2022)

Câu 2. Ý nào sau đây thể hiện tình hình khó khăn Nhật Bản từ năm 1991 đến nay?

A. Đối phó với nhiều thách thức như già hóa dân số

B. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được thành tựu to lớn

C. Nguồn nhân lực dồi dào với tỉ lệ dân số ở tuổi lao động cao

D. Xã hội ổn định, hài hòa do nền kinh tế phát triển mạnh mẽ

Câu 3. Ý nào sau đây **không** mô tả tình hình xã hội Trung Quốc

A. Thu nhập bình quân đầu người được cải thiện

B. Tình trạng già hóa dân số, tỉ lệ sinh thấp

C. Công cuộc xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh

D. Hệ thống y tế được thực hiện đối với đa số người dân

Câu 4. Ý nào sau đây là thành tựu tiêu biểu của kinh tế Hàn Quốc từ năm 1991 đến nay

A. Là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất công nghiệp nặng

B. Là một trong ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới

C. Là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất ô tô, công nghệ nano

D. Quy mô kinh tế đứng thứ 10 thế giới

Câu 5. Trong quá trình phát triển của ASEAN, sự kiện nào đánh dấu việc hoàn thành mục tiêu trở thành tổ chức khu vực với 10 thành viên

A. Campuchia gia nhập ASEAN

B. Việt Nam gia nhập ASEAN

C. Công bố hiến chương ASEAN

D. Thành lập cộng đồng ASEAN

Câu 6. Ba cộng đồng ASEAN là

A. Kinh tế, Quốc phòng an ninh, văn hóa giáo dục

B. Chính trị-An ninh, Kinh tế, Văn hóa-Xã hội

C. Kinh tế, chính trị-Quốc phòng an ninh, Văn hóa

D. Chính trị- An ninh, Kinh tế, Văn hóa –Giáo dục

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a. Mục tiêu**: vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề lịch sử.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS sử dụng thông tin trong SGK và các tư liệu hoàn thành câu trả lời

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện**( làm việc ở nhà)

* ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

HS thực hiện bài tập sau:

Năm 1997, lần đầu tiên ASEAN ra tuyên bố chung “Tầm nhìn ASEAN 2020”, trong đó sự thống nhất khu vực được nhấn mạnh: “Sông núi không còn chia cắt mà gắn kết chúng ta trong hữu nghị và hợp tác”. Hãy sưu tầm 3 sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

##### HS sưu tầm 3 sự kiện chứng minh tinh thần “hữu nghị và hợp tác” của các nước ASEAN từ năm 1997 đến nay. Gợi ý: các hoạt động gồm diễn đàn hợp tác, các cuộc thi về giáo dục, thể thao, y tế,

##### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV dành thời gian trên lớp (nếu có) để HS báo cáo kết quả. Nếu không đủ thời gian trên lớp, GV thu bài đã hoàn thành của HS và chấm lấy điểm ĐGTX.

##### **Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét và đánh giá phần vận dụng của cả lớp.

**TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Cao Thị Thanh Thiên Lê Thị Mỹ Hoà**